

MARKET INSIGHTS REPORTS

15/09/2022

BẤT ĐỘNG SẢN NỘI SÓNG



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Xu hướng khối lượng không ổn định thể hiện rõ xu hướng đi ngang của chỉ số VN-Index hiện tại.

Các điểm cần lưu ý: (i) 1,126 điểm vẫn là hỗ trợ tốt của chỉ số VN-Index. Giá tiếp tục hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ này. (ii) Giao dịch tạo mô hình Failure Swing - Mẫu hình tích cực. (iii) Thị trường phân hóa và có sự xoay tua tăng giá giữa các nhóm ngành. Nhóm ngành tăng giá phần lớn là nhóm có khả năng dẫn dắt thị trường. (iv) Độ rộng phá đỉnh đang tăng cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, SAB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 45.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Lưu ý, ngày mai là ngày tái cơ cấu ETF. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,226 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Dự báo FED FUND RATE;
- Dự báo lạm phát Mỹ;
- Xu hướng giao dịch chỉ số S&P 500 tới cuối năm;

TTCK Mỹ: Các mức trung bình chính đóng cửa cao hơn một chút khi cổ phiếu ổn định sau đợt bán tháo sau sự kiện công bố CPI. Nhìn chung, trong ngắn hạn, nhu cầu dò đáy vẫn tăng cao ở vùng 3,900 điểm đối với S&P 500. Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	544
Số cổ phiếu không có giao dịch	35
Số cổ phiếu tăng giá	197 / 34.02%
Số cổ phiếu giảm giá	239 / 41.28%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	143 / 24.70%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	236
Số cổ phiếu không có giao dịch	105
Số cổ phiếu tăng giá	74 / 21.70%
Số cổ phiếu giảm giá	86 / 25.22%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	181 / 53.08%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	350
Số cổ phiếu không có giao dịch	509
Số cổ phiếu tăng giá	176 / 20.49%
Số cổ phiếu giảm giá	106 / 12.34%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	577 / 67.17%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	21,470,359	32,728,834	-11,258,475
% KL toàn thị trường	5,00%	7,61%	
Giá trị	830,47 tỷ	1164,11 tỷ	-333,65 tỷ
% GT toàn thị trường	8,49%	11,90%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	354,176	69,390	284,786
% KL toàn thị trường	0,68%	0,13%	
Giá trị	9,97 tỷ	1,45 tỷ	8,52 tỷ
% GT toàn thị trường	2,44%	0,36%	

UPCOM

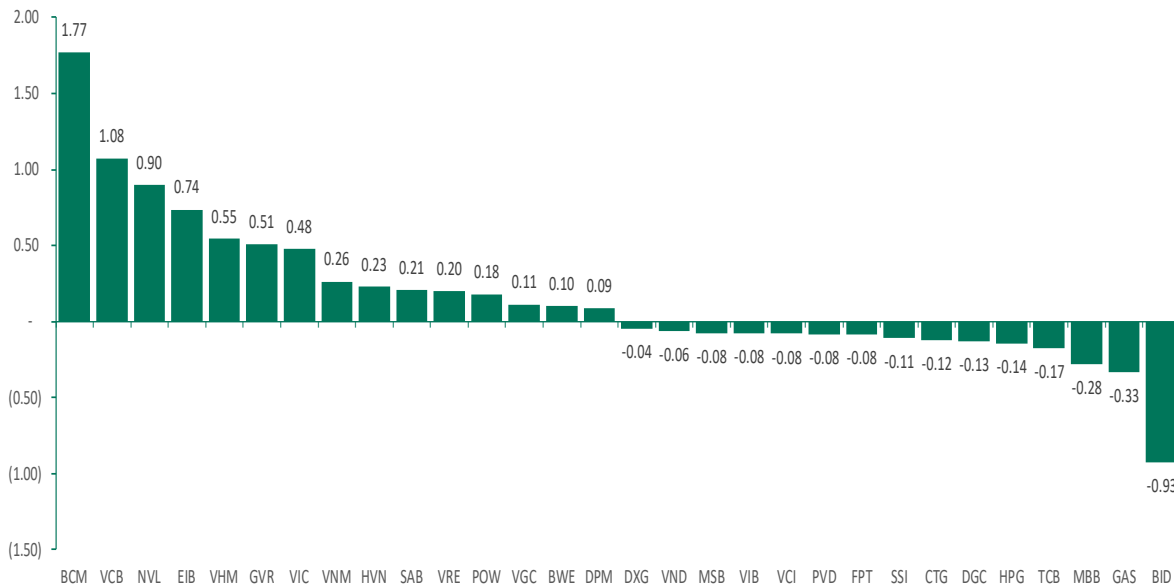
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	400,210	232,048	168,162
% KL toàn thị trường	1,55%	0,90%	
Giá trị	21,59 tỷ	17,35 tỷ	4,23 tỷ
% GT toàn thị trường	5,32%	4,27%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

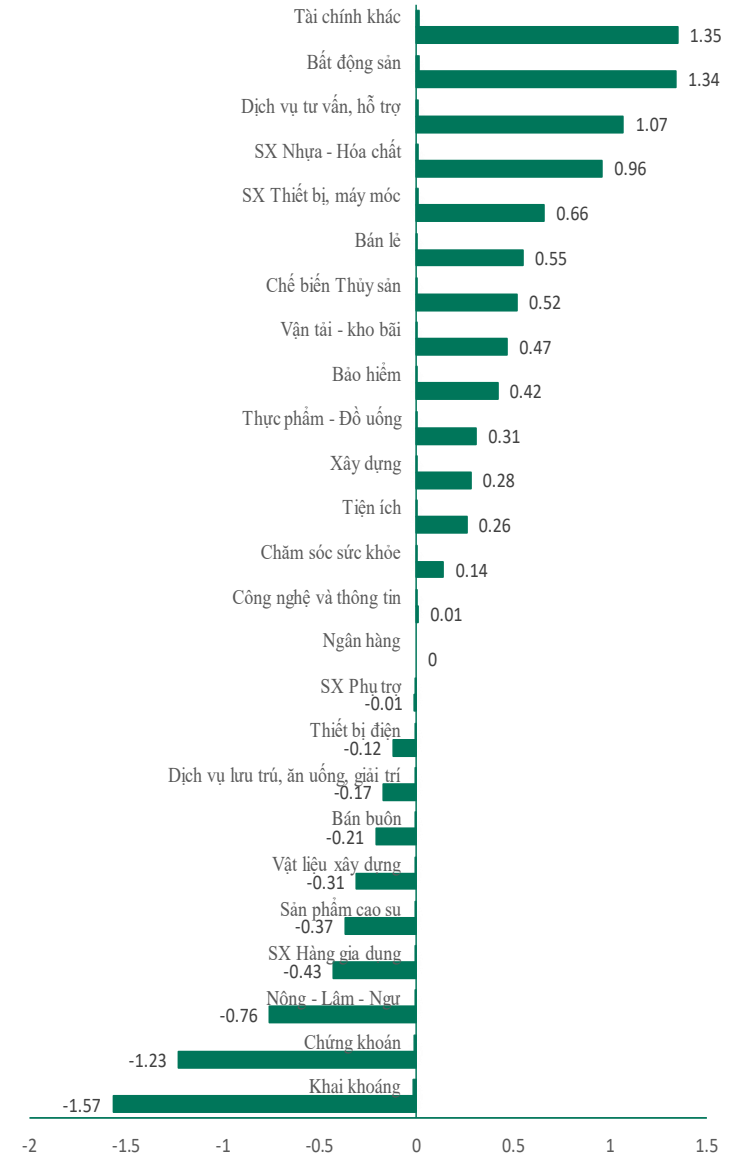
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	611,900	79,200	900 (1.15%)	18.88	3.05	4,195	374,815
2	VHM	1,910,900	60,500	500 (0.83%)	6.71	2.04	9,015	263,439
3	VIC	851,300	63,900	500 (0.79%)	(93.28)	1.85	(685)	243,710
4	GAS	566,400	111,800	-700 (-0.62%)	25.67	3.53	4,356	213,980
5	BID	1,945,600	35,750	-750 (-2.05%)	20.68	1.92	1,729	180,842
6	NVL	2,694,800	85,300	1,800 (2.16%)	46.89	3.74	1,819	166,321
7	MSN	538,400	112,000	0 (0%)	15.41	4.11	7,269	159,457
8	VNM	1,207,500	74,500	500 (0.68%)	16.49	4.23	4,517	155,702
9	HPG	13,730,400	23,600	-100 (-0.42%)	3.29	1.37	7,166	137,229
10	VPB	9,271,800	30,300	0 (0%)	11.45	1.38	2,647	135,607

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Bất động sản nổi sóng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.89 điểm (+ 0.39%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tài chính khác, bất động sản, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất nhựa hóa chất, sản xuất thiết bị máy móc là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, BCM, CCL, CKG, ITC, NVL, TDC, KPF, SDA, BFC, BMP, DCM, DPM, GVR, LAS, PHR, NAG, THI.. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BCM có một phiên giao dịch tốt và thiết lập mốc cao trong 52 tuần. Động lực tăng giá tới từ

- ✓ BCM với vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp với diện tích đất còn lại sẵn sàng cho thuê đạt 454,3 ha. Đồng thời, diện tích đất thương phẩm lên đến 1.250 ha tại Thành phố mới Bình Dương và các khu dân cư Bàu Bàng, Mỹ Phước kỳ vọng thanh khoản được cải thiện và biên lợi nhuận duy trì mức cao hơn 43% kể từ năm 2022 khi áp dụng khung giá đất mới tại Bình Dương cho giai đoạn 2020-2024. Liên doanh VSIP, Warburg Pincus dự báo đem lại lợi nhuận tích cực nhờ nhu cầu thuê đất và nhà xưởng phục hồi trở lại từ 2022;
- ✓ Dự báo, lợi nhuận từ các liên doanh đạt mức 1,1 – 1,4 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2022- 2023 cho BCM;
- ✓ Kháng cự tiếp theo là mốc Fibonacci 161.8% tương ứng với vùng giá 106;

(ii) ITC tăng giá mạnh và động lực tăng giá tới từ:

- ✓ Giá chạm hỗ trợ động MA(50) và giao dịch tạo thành tổ hợp 4 cây nến tích cực tại hỗ trợ này;
- ✓ Mẫu hình Failure Swing hình thành;
- ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng;
- ✓ Kháng cự tiếp theo quanh vùng giá 16;

(iii) Nhóm phân bón tuy tăng giá nhưng tổng thể mẫu hình giao dịch nhóm này hiện đang ập cản và chưa thấy động lực bứt phá mạnh. Lý do có thể là:

- ✓ Chuỗi cung ứng dần ổn định, chênh lệch giá xuất khẩu và giá bán trong nước thu hẹp;
- ✓ Giá khí đầu vào do GAS cung cấp là giá biến đổi. Do vậy, lợi nhuận nửa cuối năm có thể bị điều tiết theo chính sách của nhà nước;
- ✓ DPM cần vượt mốc 56 và DCM vượt mốc 40 để xác nhận đà tăng giá tiếp tục;

(2) Khai khoáng, chứng khoán, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, sản phẩm cao su là nhóm giảm nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVD,

PVC, PVS, PVB, VCI, SHS, VND, HCM, BAF, HAG, HNG, MSH, GIL, STK, DRC, CSM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm dầu khí điều chỉnh sau chuỗi tăng liên tục. Chúng tôi đánh giá đây là sự điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật. Đà tăng có thể sẽ tiếp tục sau 1-2 phiên giao dịch tới;

(ii) Mẫu hình giao dịch nhóm chứng khoán vẫn rất tiêu cực:

- ✓ Dù chưa xuất hiện áp lực bán mạnh nhưng mẫu hình hiện tại của nhóm chứng khoán là mẫu hình giá xuống;
- ✓ Nhà đầu tư không nên mua vào nhóm này ở thời điểm hiện tại;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Xu hướng khối lượng không ổn định thể hiện rõ xu hướng đi ngang của chỉ số VN-Index hiện tại.

Các điểm cần lưu ý: (i) 1,126 điểm vẫn là hỗ trợ tốt của chỉ số VN-Index. Giá tiếp tục hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ này. (ii) Giao dịch tạo mô hình Failure Swing - Mẫu hình tích cực. (iii) Thị trường phân hóa và có sự xoay tua tăng giá giữa các nhóm ngành. Nhóm ngành tăng giá phần lớn là nhóm có khả năng dẫn dắt thị trường. (iv) Độ rộng phá đỉnh đang tăng cao.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, SAB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 45.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Lưu ý, ngày mai là ngày tái cơ cấu ETF. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,226 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	496.24	495.6	496.87	NO	501.25	505	510.01	513.76	492.49	487.48	483.73	478.72
HNXINDEX	279.6	279.55	279.65	YES	281.26	282.83	284.49	286.06	278.03	276.37	274.8	273.14
UPINDEX	90.3	90.31	90.28	YES	90.48	90.7	90.88	91.1	90.08	89.9	89.68	89.5
VN30	1264.19	1264.88	1263.5	YES	1268.17	1273.52	1277.5	1282.85	1258.84	1254.86	1249.51	1245.53
VNINDEX	1246.68	1247.19	1246.17	YES	1249.91	1254.16	1257.39	1261.64	1242.43	1239.2	1234.95	1231.72
VNXALL	2006.99	2007.99	2005.99	YES	2013.11	2021.22	2027.34	2035.45	1998.88	1992.76	1984.65	1978.53
VN30F1M	1260.77	1260.05	1261.48	YES	1264.93	1267.67	1271.83	1274.57	1258.03	1253.87	1251.13	1246.97
VN30F1Q	1253.37	1252.55	1254.18	YES	1256.63	1258.27	1261.53	1263.17	1251.73	1248.47	1246.83	1243.57
VN30F2M	1256.87	1256.05	1257.68	YES	1260.13	1261.77	1265.03	1266.67	1255.23	1251.97	1250.33	1247.07
VN30F2Q	1246.27	1246.1	1246.43	YES	1248.23	1249.87	1251.83	1253.47	1244.63	1242.67	1241.03	1239.07
ACB	23.53	23.53	23.54	YES	23.62	23.68	23.77	23.83	23.47	23.38	23.32	23.23
BID	36.07	36.22	35.91	NO	36.48	37.22	37.63	38.37	35.33	34.92	34.18	33.77
BVH	56.7	56.75	56.65	YES	56.9	57.2	57.4	57.7	56.4	56.2	55.9	55.7
CTG	27.03	27.1	26.97	NO	27.17	27.43	27.57	27.83	26.77	26.63	26.37	26.23
GVR	25.42	25.38	25.46	NO	26.03	26.57	27.18	27.72	24.88	24.27	23.73	23.12
GAS	112.4	112.7	112.1	NO	113.6	115.4	116.6	118.4	110.6	109.4	107.6	106.4
FPT	83.97	84.1	83.83	NO	84.23	84.77	85.03	85.57	83.43	83.17	82.63	82.37
HDB	25.33	25.42	25.24	NO	25.62	26.08	26.37	26.83	24.87	24.58	24.12	23.83
HPG	23.65	23.67	23.63	NO	23.85	24.1	24.3	24.55	23.4	23.2	22.95	22.75
KDH	35.47	35.45	35.48	YES	35.83	36.17	36.53	36.87	35.13	34.77	34.43	34.07
MBB	22.25	22.3	22.2	NO	22.45	22.75	22.95	23.25	21.95	21.75	21.45	21.25
MSN	112.5	112.75	112.25	NO	114	116	117.5	119.5	110.5	109	107	105.5
MWG	74.03	74.1	73.97	YES	74.67	75.43	76.07	76.83	73.27	72.63	71.87	71.23
NVL	84.77	84.5	85.03	NO	86.03	86.77	88.03	88.77	84.03	82.77	82.03	80.77
PLX	39.47	39.55	39.38	NO	39.63	39.97	40.13	40.47	39.13	38.97	38.63	38.47
PDR	51.17	51.1	51.23	NO	51.73	52.17	52.73	53.17	50.73	50.17	49.73	49.17
POW	14.47	14.48	14.46	YES	14.73	15.02	15.28	15.57	14.18	13.92	13.63	13.37
PNJ	112.1	112.2	112	YES	112.5	113.1	113.5	114.1	111.5	111.1	110.5	110.1
SAB	185.43	185.5	185.37	YES	187.87	190.43	192.87	195.43	182.87	180.43	177.87	175.43
SSI	21.78	21.85	21.72	NO	21.97	22.28	22.47	22.78	21.47	21.28	20.97	20.78
TCB	36.75	36.82	36.67	NO	36.9	37.2	37.35	37.65	36.45	36.3	36	35.85
TPB	26.8	26.92	26.67	NO	27.1	27.65	27.95	28.5	26.25	25.95	25.4	25.1
STB	23.07	23.08	23.06	YES	23.33	23.62	23.88	24.17	22.78	22.52	22.23	21.97
VHM	60.27	60.15	60.38	NO	60.73	60.97	61.43	61.67	60.03	59.57	59.33	58.87
VCB	78.87	78.7	79.03	NO	79.63	80.07	80.83	81.27	78.43	77.67	77.23	76.47
VIC	115.83	115.75	115.92	YES	116.67	117.33	118.17	118.83	115.17	114.33	113.67	112.83
VIC	63.57	63.4	63.73	NO	64.33	64.77	65.53	65.97	63.13	62.37	61.93	61.17
VPB	30.45	30.52	30.37	NO	30.6	30.9	31.05	31.35	30.15	30	29.7	29.55
VRE	28.72	28.65	28.78	NO	29.13	29.42	29.83	30.12	28.43	28.02	27.73	27.32
VNM	74.6	74.65	74.55	YES	75.1	75.7	76.2	76.8	74	73.5	72.9	72.4

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PVT	5,999,600	2,798,310	214	-0.22
FUEVFNVD	2,915,300	1,260,460	231	0.34
NBB	2,497,400	655,660	381	6.93
EIB	1,960,100	590,230	332	6.81
ITC	1,768,200	585,000	302.26	6.67
NVB	987,400	51,000	1,936	-0.47
BWE	908,400	251,660	361	4
TTA	698,900	320,620	217.98	1.69
LCM	643,800	210,820	305	7.41
VFS	548,100	269,510	203	-1.41
BCM	421,200	204,600	205.87	6.99
PBP	309,200	116,350	266	6.69
VC2	287,700	99,520	289	1.58
VNR	196,900	71,860	274	1.09
ACV	82,000	28,690	286	-2.53
VOC	60,500	21,700	278.8	3.39
OPC	51,200	23,330	219	0
TLA	51,200	19,820	258	3.61
TV3	48,500	10,320	470	0.91
STK	42,600	18,960	225	-1.64
HAD	34,800	1,610	2161.49	0
GEE	33,600	14,970	224	1.52
AAM	27,200	8,960	304	-0.82
SID	25,800	10,850	238	-5.76
HRT	24,100	11,850	203	1.82
VNA	23,700	6,710	353.2	0.46
VTA	21,600	6,770	319	0
NET	21,400	6,070	353	0
LIX	20,400	2,720	750	0
YBM	20,300	10,030	202	0
GSM	19,000	110	17,273	2.84
MGR	17,600	2,410	730	6.43
VEC	16,800	2,750	611	-9.09
CLC	16,400	4,670	351	-1.68
S55	15,400	6,790	227	-0.16
SHP	14,800	5,330	278	-0.36
SPV	14,200	330	4,303	-0.58
SFI	13,700	6,210	221	5.5
VTZ	12,500	4,420	283	3.3
CNC	11,100	3,000	370	-0.68

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: PVT, NBB, EIB... bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Sep	DBC	Mua thêm	≤ 28	10% -20%	KLGD tăng cao/Buy Kumo Break/Giá thị lộn tăng hỗ trợ đà tăng của giá cổ phiếu
13-Sep	DXG	Mua	≤ 25.1	10% -20%	Hỗ trợ động MA(50)/Failure Swing
13-Sep	ANV	Mua	≤ 51	10% -20%	Hỗ trợ động MA(50)/Failure Swing

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu mới nào.
- Hỗ trợ ngắn quanh vùng 1,226 điểm và kháng cự quanh vùng 1,300 điểm. Dự báo của chúng tôi thiên về xu hướng đi ngang với biên độ rộng khoảng 100 điểm do vậy nhà đầu tư nên canh chốt lời ở các điểm kháng cự mạnh như vùng 1,280 – 1,320 điểm với chỉ số hoặc với các kháng cự trung hạn lớn của cổ phiếu.
- Nhóm dầu khí đã tăng mạnh trở lại và đây vẫn là nhóm chúng tôi ưa thích trong trung hạn.
- Nhóm chứng khoán vẫn có mẫu hình giao dịch khá tiêu cực và nhà đầu tư nên thận trọng.
- Nhóm ngành bất động sản đang có mẫu hình giao dịch tốt và có xu hướng tăng giá.
- Nhóm dầu khí điều chỉnh mang tính chất kỹ thuật.
- EIB bùng nổ giao dịch trong 2 phiên gần đây. Chúng tôi có tin đồn rằng Thành Công sẽ rút lui khỏi thương vụ thu tóm EIB.
- Nhóm ngành cá giao dịch tốt. Chúng tôi thấy doanh thu nhóm cá vẫn duy trì ổn định trong 2 tháng qua và có xu hướng hồi phục. Lợi nhuận có thể tiếp tục duy trì do cước vận tải giảm mạnh.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dự báo FED FUND RATE

Exhibit 1: The imminent return of the 4% money market fund
Fed funds rates vs the 3 month money market yield, %



Source: BofA Research Investment Committee, Bloomberg

BofA GLOBAL RESEARCH

Dự báo lạm phát Mỹ

We expect sharp declines in both core and headline CPI by the end of the year and into 2023

GS core and headline CPI inflation forecasts

	Weight	August 2022		Dec. 2022		Dec. 2023	
		YoY	YoY	Contribution to Change	YoY	Contribution to Change	
Core CPI	100.0	6.3	5.8	-0.6	2.7	-3.6	
Apparel	3.1	5.0	4.1	0.0	0.6	-0.1	
New Cars	5.2	10.1	7.0	-0.2	-2.1	-0.6	
Used Cars	5.2	7.8	-2.7	-0.5	-14.6	-1.2	
Medical Care	1.9	4.1	4.0	0.0	-0.2	-0.1	
Commodities	1.1	24.3	14.2	-0.1	-15.4	-0.4	
Health Insurance	7.6	3.1	3.4	0.0	3.7	0.0	
Medical Services ex Insurance	1.4	10.1	9.0	0.0	2.8	-0.1	
Pets	6.1	9.9	7.9	-0.1	3.4	-0.4	
Household Furnishings + Ops.	2.8	6.1	6.7	0.0	3.6	-0.1	
Personal Care	39.8	6.4	6.9	0.2	4.8	-0.6	
Rent + OER	1.2	21.1	25.9	0.1	5.6	-0.2	
Public Transportation	6.3	9.6	10.0	0.0	10.1	0.0	
Private Transportation Services	18.3	5.2	5.6	0.1	4.3	-0.2	
Miscellaneous goods and services	100.0	8.2	6.8	-1.5	2.5	-5.8	
Headline CPI	100.0	8.2	6.8	-1.5	2.5	-5.8	
Core CPI	77.7	6.3	5.8	-0.4	2.7	-2.8	
Food	13.5	11.4	10.7	-0.1	5.6	-0.8	
Energy	8.8	23.9	10.0	-1.2	-4.8	-2.5	

IEIS, S&P, University of Michigan, Federal Reserve, Goldman Sachs GIR.
y Inflation Monitor [here](#).

Xu hướng giao dịch chỉ số S&P 500 tới cuối năm

SPX Year	Full Year % Chg	YTD Drawdown	Date of Low	Month of Low	Retest of Low	Retest / Low
1940	-15%	-28%	6/10/40	Jun		
1941	-18%	-12%	5/1/41	May		
1946	-12%	-19%	10/9/46	Oct		
1948	-1%	-9%	2/13/48	Feb	11/30/48	6.50%
1953	-7%	-15%	9/14/53	Sep		
1957	-14%	-16%	10/22/57	Oct		
1962	-12%	-27%	6/26/62	Jun	10/23/62	2.20%
1966	-13%	-21%	10/7/66	Oct		
1969	-11%	-14%	12/17/69	Dec		
1973	-17%	-22%	12/5/73	Dec		
1974	-30%	-36%	10/3/74	Oct		
1977	-12%	-16%	11/2/77	Nov		
1981	-10%	-15%	9/24/81	Sep		
1990	-7%	-16%	10/11/90	Oct		
1994	-2%	-6%	4/4/94	Apr	12/8/94	1.49%
2000	-10%	-14%	12/20/00	Dec		
2001	-13%	-27%	9/21/01	Sep		
2002	-23%	-32%	10/9/02	Oct		
2008	-38%	-49%	11/20/08	Nov		
2015	-1%	-9%	8/25/15	Aug	9/28/15	0.76%
2018	-6%	-12%	12/24/18	Dec		
2022td	-17%	-23%	6/16/22	Jun		

TTCK MỸ: Chỉ số ổn định sau ngày bán tháo

S&P 500 chưa tạo mức thấp mới

Các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ vẫn dao động trong phạm vi. Biểu đồ bên dưới cho thấy S&P 500 (SPX) giao dịch bên dưới đường trung bình động 200 ngày dốc xuống và nằm dưới vùng kháng cự ngang chính ở mức 4.200.



Mặc dù chúng tôi vẫn ở trong lãnh thổ thị trường giá xuống, nhưng chúng tôi chưa thấy mức thấp mới nào kể từ tháng 6. Miễn là giá vẫn ở trên mức thấp nhất của tháng 6, chúng ta có thể thấy hành động dựa trên cơ sở tiếp theo. Từ quan điểm chiến thuật, mức này có thể là đường cát cho S&P 500. Nếu nó bị mất, có thể sẽ có thêm áp lực bán và một chân mới cho sự giảm giá đối với cổ phiếu.

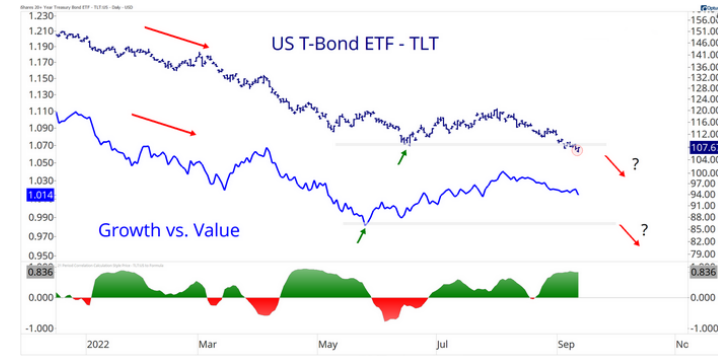
Truyền thông thông tin bị gián đoạn

Meta Platforms (META), một trong những thành phần lớn nhất của SPDR Communication Sector ETF (XLC), đã vi phạm mức hỗ trợ chính và tạo ra mức thấp mới. Chúng ta đang chứng kiến hành động tương tự từ chính quỹ ngành, khi XLC đăng ký mức thấp nhất trong 52 tuần mới và trở thành quỹ ngành đầu tiên cắt giảm mức thấp nhất trong tháng 6. Truyền thông thông tin là nhóm ngành yếu nhất trong suốt chu kỳ hiện tại, vì vậy không có gì lạ khi họ dẫn đầu ở mức thấp hơn. Nếu sự cố hiện tại tiếp tục, nó có thể là một dấu hiệu cho thấy thị trường rộng lớn hơn đang hướng tới. Nếu đó là hướng đi của chúng, chúng tôi có thể thấy cổ phiếu lĩnh vực công nghệ sẽ là lĩnh vực giảm tiếp theo.



Trái phiếu kỳ hạn dài tiếp tục đi xuống

Mức thấp mới trong quỹ ETF Trái phiếu Kho bạc 20 năm (TLT) thêm vào danh sách lo ngại ngày càng tăng đối với các tài sản dài hạn, đặc biệt là cổ phiếu tăng trưởng. Biểu đồ lớp phủ của TLT và tỷ lệ tăng trưởng so với giá trị làm nổi bật mối tương quan tích cực mạnh mẽ giữa hai yếu tố:



Điều thú vị là, tăng trưởng so với giá trị chạm đáy vào tháng 5, trước hầu hết các cổ phiếu. Các chỉ số chính cuối cùng cũng tuân theo và ghi nhận mức thấp nhất từ đầu năm đến nay vào tháng Sáu. Những mức thấp mới này đối với trái phiếu có thể cho thấy sự kém hiệu quả hơn nữa đối với tăng trưởng so với giá trị. Nếu tỷ lệ chủ chốt này giảm xuống mức thấp nhất trong tháng 5, những cái tên yếu nhất có thể dẫn dắt thị trường xuống thấp hơn. Nếu đúng như vậy, chúng ta có thể mong đợi các chỉ số trung bình chính sẽ vẫn chịu áp lực do tỷ trọng lớn trong tăng trưởng của chúng.

Kết luận: Các mức trung bình chính đóng cửa cao hơn một chút khi cổ phiếu ổn định sau đợt bán tháo sau sự kiện công bố CPI. Nhìn chung, trong ngắn hạn, nhu cầu dò đáy vẫn tăng cao ở vùng 3,900 điểm đối với S&P 500. Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm tới nay.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769